

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BT
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 /01/ 2024

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BT, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Cao Quý

2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BT tham gia phiên tòa – Bà Nhữ Thị Hường - Kiểm sát viên (vắng mặt)

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2023/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà ThịS; Sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Hà Văn T; Sinh năm 1971 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Hà ThịS trình bày:

ChịS và anh T tự do tìm hiểu một thời gian ngắn thì tự nguyện lấy nhau và có tổ chức theo phong tục tập quán và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Kỳ Tân, huyện BT vào ngày 12/12/2002.

Sau khi lấy nhau sống hạnh phúc. Do kinh tế khó khăn nên từ năm 2022 chịS đi làm ăn, anh T ghen tuông vô cớ nên vợ chồng cãi nhau. ChịS và anh T ly thân từ cuối năm 2022 nay. ChịS không còn tình cảm nên mong muốn ly hôn. Con

chung đã trưởng thành và tài sản không yêu cầu giải quyết. Về án phí gia đình chị S thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí.

Bị đơn: Anh Hà Văn T trình bày anh và chị S tự do tìm hiểu và tự nguyện lấy nhau có đăng ký kết hôn như chị S trình bày là đúng.

Do chị S đi làm ăn từ năm 2022 rồi về yêu cầu ly hôn anh T. Chị S không có trách nhiệm với gia đình và chồng con, chị S không phải người phụ nữ chu toàn với gia đình. Anh T cũng có nói qua nói lại với chị S chứ anh không đánh đập chị S. Bản thân Anh T cũng không chấp nhận người phụ nữ như chị S nhưng không đồng ý ly hôn vì các con đều đã có gia đình phải ly hôn là điều đáng xấu hổ. Về tài sản anh T không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử chị S và anh T đều có đơn xin xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn ” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của BLTTDS.

Phiên tòa vắng mặt chị Hà Thị S và vắng mặt anh Hà Văn T có đơn xin xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 328 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị S và anh Hà Văn T tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị Hà Thị S và anh Hà Văn T đã đến mức trầm trọng. Nay chị S xét thấy không còn tình cảm vợ chồng và có nguyện vọng thiết tha ly hôn. HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị S ly hôn anh Hà Văn T.

[4] Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị S thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ án phí nên HĐXX miễn toàn bộ án phí cho chị S theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ: Khoản 2 Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà ThịS. Xử cho chị Hà ThịS ly hôn anh Hà Văn T.

3. Về án phí: Chị Hà ThịS được miễn toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Quyên